

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thanh Bình

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Nhà văn hóa thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Đình S, sinh năm 1979 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc L (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là chị Trần Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST ngày 08/5/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Đình S 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 29/8/2006, S chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 12 năm 2004, S nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 9 năm 2006, S đã thi hành xong kỷ phần bồi thường dân sự cho bị hại.

+ Tại Quyết định số 4890/QĐ - CTUBND ngày 26/12/2011, Sáng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh V với thời hạn 24 tháng, ngày 04/01/2014, Sáng chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người làm chứng: Anh Vũ Tiến L1, ông Nguyễn Văn T1 (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2024, Đặng Đình S đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy Heroine nên một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát (BKS) 88H2 - 9452 đến khu vực đường Đ thuộc phường Đ, thành phố V tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến nơi, S gặp một người nam giới lạ mặt, dáng giống người nghiện nhưng không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Qua nói chuyện Sáng hỏi và mua được của người đó 02 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ. Sau đó, S cất ma túy vừa mua được vào túi bên trái phía trước của chiếc áo khoác Sáng đang mặc rồi đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng. Khi đi đến gần khu vực đường sắt thuộc tổ dân phố A, phường Đ, thành phố V thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: T2 tại túi áo khoác bên trái phía trước chiếc áo của S đang mặc 02 gói giấy được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1 (Sáng khai nhận đó là 02 gói chứa ma túy Heroine của Sáng vừa mua được mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân); thu giữ tại túi quần phía trước bên phải chiếc quần của Sáng đang mặc 03 chiếc bơm tiêm (loại 3ml) còn mới, chưa sử dụng; tại túi quần phía sau bên phải chiếc quần của Sáng đang mặc số tiền 450.000đ; tạm giữ của Sáng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, đã cũ, qua sử dụng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 88H2 – 9452.

Cùng ngày 23/01/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO thu giữ của Đặng Đình S, qua kiểm tra xác định: Có tất cả 58 số điện thoại được lưu trong mục danh bạ điện thoại (Sáng trình bày đây đều là các số điện thoại của người

thân, bạn bè, không có số điện thoại nào là số điện thoại của người đã bán ma túy cho Sáng). Có nhiều cuộc gọi đi, gọi đến từ các số điện thoại khác nhau từ ngày 15/12/2023 đến ngày 23/01/2024 (Sáng trình bày tất cả các cuộc gọi trên đều là các cuộc gọi của Sáng với bạn bè và người thân, gia đình). Có nhiều tin nhắn từ các tài khoản Zalo khác nhau đến tài khoản Zalo của S là “Đăng Đình S”, qua kiểm tra không phát hiện tin nhắn nào chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Đăng Đình S.

Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V có Quyết định trưng cầu giám định số 214 yêu cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định đối với 02 gói nhỏ nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 259/KLGD ngày 27/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,4027g (Không bảy bốn không hai bảy gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine (H).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu tại Phòng K - Công an tỉnh V, gồm A1 = 0,3468 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định cho bị can Sáng biết, bị can nhất trí và không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra, S khai nhận thông qua lời kể của một số bạn nghiện nên biết được ở khu vực đường Đ có nam giới thường bán ma túy; người đã bán cho S là người lần đầu tiên gặp, không biết thông tin tên tuổi, địa chỉ có đặc điểm da ngăm đen, dáng người gầy, cao khoảng 1,6m ngoài ra Sáng không có thông tin gì khác. Sáng mua ma túy bằng 500.000đ do lao động mà có; còn số tiền 450.000đ mà cơ quan Công an thu giữ là tiền của Sáng, không liên quan đến tội phạm. Để sử dụng ma túy, S đã mua 03 chiếc bơm kim tiêm tại một cửa hàng thuốc ở phường K, thành phố V.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe máy thu giữ trong vụ án có Giấy đăng ký xe đứng tên Đỗ Thị Thanh M, sinh năm 1980 ở tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Năm 2004, chị M mua xe làm phương tiện đi lại. Đến năm 2020, chị M bán xe máy trên cho vợ của S là chị Trần Thị T, sinh năm 1984 ở tổ dân phố V, phường K, thành phố V nhưng không làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Vào ngày 23/01/2024, S mượn chị T xe máy nói là đi có việc, nên chị T không biết việc S đã sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 16/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho chị T, sau khi nhận lại xe máy, chị T không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSTPVY ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Đặng Đình Sáng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, Đặng Đình S giữ nguyên lời khai nhận tội ở giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên công bố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đặng Đình S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 xử phạt Đặng Đình S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS 2015; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,3468g Heroin mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 03 chiếc xilanh; trả lại Sáng 450.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo S trình bày: Bị cáo có bố mẹ để đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở lại hòa nhập cộng đồng tu dưỡng thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ, cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại khu vực tổ dân phố A, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đặng Đình S đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,4027 gam để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ những vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Nội dung điều luật có quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, trong đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố mà còn là nguyên nhân gây suy kiệt giống nòi và gia tăng tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã đưa vụ án ra xét xử lưu động, công khai nhằm xử lý nghiêm khắc tội phạm, góp phần tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Sáng tuy không có tiền án, tiền sự nhưng vào năm 2003 đã phạm tội Cướp giật tài sản và phải đi chấp hành án 05 năm tù giam. Bị cáo còn là người ham chơi, lười lao động nên đã sớm sa ngã vào tệ nạn xã hội rồi bị nghiện ma túy. Nhà nước đã có biện pháp cho bị cáo đi cai nghiện bắt buộc nhưng không thành, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo và có thái độ coi thường pháp luật.

Sau khi bị bắt quả tang, Sáng tỏ thái độ thành khẩn trong khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn có cha mẹ đẻ là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị

cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Với mức thời hạn phạt tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phạt bổ sung: Do bị cáo S là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không có tài sản nào giá trị để đảm bảo thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để không áp dụng phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS 2015 đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan công an đã xác minh tại phường Đ về người bán ma túy nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì không có dữ liệu thông tin nào khác nên việc xác minh không có kết quả, việc xử lý đối tượng sẽ được giải quyết khi được làm rõ.

Qua thực tiễn công tác xét xử án hình sự những năm gần đây, Hội đồng xét xử nhận thấy khu vực đường Đ thuộc phường Đ, thành phố V là nơi thường xuyên diễn ra việc trao đổi mua bán ma túy với các con nghiện. Đối tượng bán ma túy thường không để lộ thông tin cho người mua biết nên việc điều tra xác minh nếu chỉ dựa vào lời khai của con nghiện sẽ không đạt kết quả. Để công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn được hiệu quả, đề nghị cơ quan điều tra cần trọng tâm xác minh rõ các đối tượng thực hiện việc bán ma túy tại khu vực đường Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 0,3468 gam ma túy Heroine mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 450.000đ và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ trên người của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm. Do vậy, số tài sản này được trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 03 chiếc xi-lanh thu giữ trong vụ án, bị cáo mua để sử dụng trái phép chất ma túy nên phải tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter mang BKS 88H2 - 9452, cơ quan điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T và đã trả lại tài sản này cho chủ sở hữu, chị T nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Sáng phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Đặng Đình S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Đặng Đình S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 chiếc bơm kim tiêm (xi lanh) chưa qua sử dụng và 0,3468 gam ma túy Heroine mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Trả lại Đặng Đình S số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm nêu tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự, số tiền nêu trên căn cứ theo Giấy nộp tiền ngày 06/5/2024 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên tại Kho bạc Nhà nước).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Đặng Đình S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh P;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Y;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Quang

